
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

Đại Kinh Phương Quảng 2

<blockquote>Kalama tri ân bạn vuihtv ghi chép.</blockquote>

[13/09/2022 - 02:23 - vuihtv]

Kinh Mahāvedalla sutta 2 – 12/09/2022

Bữa nay chúng ta tiếp tục học bài kinh đại Phương Quảng. Mà phải nói rõ là: vBài kinh này là một bài kinh rất là sâu, và chúng tôi rất coi nặng bài kinh này. Bài kinh nào cũng như nhau, quan trọng hết. Đặc biệt bài kinh này là một bài kinh rất là sâu, chúng tôi rất coi nặng bài kinh này.

Kinh nào cũng coi nặng, nhưng đặc biệt kinh này được xem là một trong vài ba tài liệu gốc đầu, bắt buộc của các hành giả, các thiền sư ở các thiền viện. Bài kinh này, rồi bài kinh Mogharāja trong Trung Bộ Kinh, rồi kinh Đảo bị ngạn/ Bờ bên kia/ Parayana. Đó là những bài kinh được xem là tài liệu bắt buộc của các hành giả, các thiền sư muốn tu cho mình hay muốn dạy người ta đều phải đọc qua, đọc kỹ kinh này. Đây là lý do vì đâu chúng tôi đưa vào Kalama 1. Nhưng sau khi đưa vào rồi, in tới cuốn 3 chúng tôi mới hồi hận: Bà con sơ cơ đọc kinh này đâm ra sợ kinh tạng. Cho nên hồi hận tại sao giới thiệu họ một món khó nuốt như vậy. Cho nên chúng tôi mới giảm độ từ từ xuống tới cuốn 3 thì thấy dễ nuốt, tới quyển 4, quyển 5 thì dễ nuốt. Chứ còn cái này là bắt buộc học A Tỳ Đàm.

Thôi thì tôi quay lại kinh này. Mình lỡ in mình phải giảng chứ.

Kinh này quá sâu nên không thể nào 1 ngày thứ 2 mà giảng xong. Bài kinh này được chia ra, nếu mà giảng cho đúng ý tôi là phải giảng 2 tháng, tức là 8 tuần, 8 bài giảng mới hết bài kinh này. Thôi. thì bây giờ tùy duyên, siêng tới đâu tôi nói tới đó.

Bài rồi, ngài Maha Kotthika hỏi ngài Xá Lợi Phất: - Thế nào là Trí tuệ?

Ngài Xá Lợi Phất, trong vô số định nghĩa về Trí tuệ, ngài chọn ra một định nghĩa mà phải nói là rât ráo, sát sao nhất: - Đó chính là trí tuệ về Bốn Đế.

Bởi vì, ngoài trí tuệ về Bốn Đế, tất cả trí tuệ còn lại đều là trí tuệ quẩn quanh hết. Sự quẩn quanh hết. Chỉ có trí tuệ về Bốn Đế mới chấm dứt hành trình ngu xuẩn của một phàm phu. Đây chính là lý do vì đâu ngài Xá Lợi Phất chọn câu trả lời “Trí tuệ Bốn Đế, hiểu biết Bốn Đế chính là trí tuệ”.

Sáng hôm nay chúng ta học thêm một vài chữ nữa.

Trong chú giải ghi rất rõ. Chỗ này nói hơi nhưc đầu. Tôi cũng nói. Không nói bà con nói tôi nói thiếu. Bà con nào có đọc á, chứ còn không đọc thì sao biết tôi nói thiếu.

Trong Chú giải nói: Vị hỏi là đệ nhất về Vô Ngại giải. Vị trả lời là đệ nhất về Trí tuệ. Ngài Xá Lợi Phất khi nghe ngài Mahā Kotthita hỏi, ngài hiểu ngay: Câu hỏi nào liên hệ pháp hiệp thế, câu hỏi nào liên hệ pháp siêu thế. Nghe cho kỹ nha.

Nói về pháp siêu thế thì nhắm đến cái cốt lõi là trí tuệ. Nói về pháp hiệp thế thì cốt lõi là nói về Tâm.

Cho nên, đây là lý do vì đâu, trong kinh rất nhiều lần thậm chí là vô số lần, đức Phật dạy: “Này các tỳ-kheo, khi Tâm cùng tu với Tuệ đem lại lợi ích lớn quả báu lớn”

Tâm, ở đây là đỉnh cao của pháp hiệp thế, có nghĩa là thiên định. Chữ “tâm” trong trường hợp này, phải hiểu như vậy đó. “Khi Tâm được cùng tu với Tuệ sẽ đem lại lợi ích lớn, quả báu lớn”. Trong trường hợp đó, chữ “Tâm” là đỉnh cao, cốt lõi sau cùng của pháp hiệp thế. Bởi vì, trong pháp Hiệp thế gồm có: Dục & Thiên.

Dục : Không có gì để nói. Còn cái Thiên. Chắc trong room các vị cũng ngạc nhiên, tại sao Thiên được xem là đỉnh cao của Dục giới? Là vì thế này. Trong tâm thức người hưởng dục họ không thể hiểu bên ngoài cõi dục còn có cái gì. Họ không hiểu được cái đó. Riêng về Tâm thức một người chứng thiên, họ biết toàn bộ cái gọi là “thế giới” này. Họ biết: Ngoài thế giới Dục còn thế giới của thiên, và họ cũng biết rõ Dục gồm bao nhiêu cảnh giới: Dục đạo xứ (4 cõi đạo), Dục thiện thú (nhân - thiên). Bốn cõi đạo ra sao, nhân thiên ra sao, vị chứng thiên biết rất rõ, dĩ nhiên cái beites của họ trong hạn chế phạm phu/ Thinh văn chứ không thể nào bằng vị Độc Giác hay Toàn Giác rồi. Nhưng ít ra, họ biết rõ “cái biết không thông qua sách vở hoặc nghe lời dạy của ai hết, thông qua chứng ngộ của bản thân”. Thiên ở người chứng thiên, hiểu được cả 2 cảnh giới: Thiên và Dục.

Tam giới nói gọn có 2: Cảnh giới thiên & cảnh giới dục. Nha. Người chứng thiên hiểu được cả 2. Cho nên, đây là lý do vì đâu: Thiên định được xem là cốt lõi cao nhất của cuộc sanh tử.

Có một điều, cũng trong Kālāma, trong Nhật tụng Kālāma chúng ta có một bài kinh, đức Phật dạy thế này: “Này các tỳ-kheo, có một khác biệt rất lớn giữa người biết Phật Pháp và người không biết Phật Pháp. Đó là từ của tôi chứ trong đó thì nói là “giữa một người đệ tử Như Lai và không phải đệ tử của Như Lai”

Nhưng ở đây mình còn có cách nói khác là giữa người biết Phật Pháp và người không biết Phật Pháp. Ngài dạy rằng: Đệ tử Như Lai đâu có làm các công đức, sanh về các cõi Dục thiên thì từ đó đi luôn chứ không có quay lui cõi Đạo. Đệ tử Như Lai đâu có đắc thiên về cõi Phạm thiên cũng từ đó đi luôn không quay về cõi thấp.

Riêng về người không phải đệ tử Như Lai, họ cũng có thể làm các công đức để mà sanh về các cõi Nhân Thiên Dục giới hoặc họ có thể chứng thiên về các cõi Phạm thiên, nhưng chuyện về cõi Dục thiên rồi quay trở lại chịu đạo hay đi lên Phạm thiên rồi quay về chịu đạo là chuyện tất nhiên, tất yếu. Nhớ nha.

Chẳng hạn, ông A Tư Đà, ông đến coi tướng thái tử Tất Đạt, ông sống 120 tuổi, ông đến coi tướng cho Thái tử xong ông khóc, ông cười 3 tiếng. Vua Tịnh Phạn hỏi “vì sao mà sư phụ vừa khóc vừa cười?” Ông nói “Ta cười là vì ta mừng một vị Phật vừa ra đời để tế độ chúng sinh. Nhưng ta khóc là vì ta không có duyên để gặp Ngài. Ta chỉ sống 7 ngày nữa là ta mất rồi” Khi ông mất, ông sanh về cõi Phi tướng Phi tướng, ông sống 84.000 đại kiếp xong ông trở xuống, ông trải qua một kiếp độn, trong đó không nói rõ kiếp độn là kiếp trời hay kiếp người, vì Phạm thiên không bao giờ đạo thẳng, mà phải thông qua một kiếp độn, kiếp trung gian/ một kiếp transit, ghé một kiếp transit xong ông sanh xuống làm con chồn trả nghiệp xưa. Các vị biết mà. Mang thân chồn thì mệt. 1/ U mê suốt kiếp 2/ Sát sinh, chứ con chồn không sát sinh nó lấy gì nó ăn? Phải sát sinh, rồi khả năng đạo lạc rất cao.

Cho nên, ở đây, ngài Xá Lợi Phất khi nghe ngài MahaKotthita hỏi về các câu hỏi, ngài tự ngài hiểu, ngài phân định ra, câu hỏi này nói về pháp thế gian, pháp hiệp thế; câu hỏi này nói về pháp siêu thế, tức là 4 Đạo Quả & Niết Bàn. Trong Chú giải ghi rõ: Tất cả pháp hiệp thế đều lấy Tâm làm cốt lõi. Tất cả pháp siêu thế lấy Tuệ làm cốt lõi. Cho nên, các vị để ý, từ câu đầu tiên cho đến câu cuối cùng của bài kinh này đều nói về 2 pháp môn: Chỉ & Quán.

Vừa rồi là chúng ta học về Trí tuệ. Thế nào là Trí tuệ? thì ngài Xá Lợi Phất đứng trên lập trường của một bậc thánh, và cũng là một hành giả Tứ Niệm Xứ, cho nên ngài đã trả lời rằng: Trong tất cả các thứ trí tuệ, cái đáng gọi trí tuệ nhất chỉ là Khả năng hiểu biết rốt ráo về Bốn Đê. Cái đó mới đáng gọi là Trí tuệ. Như vậy, câu này ngài trả lời trên lập trường của một bậc Thánh đã hiểu Bốn Đê và cũng trên lập trường một hành giả Tứ Niệm Xứ.

Tiếp theo, câu thứ hai.

Câu hỏi 2: Ngài Mahā Kotthita hỏi: Thế nào là viññāna?

Tại sao tôi không nói tiếng Việt mà tôi lại nói tiếng Pali? Là bởi vì sao, là bởi vì chữ này, xưa giờ người nào coi kinh tạng, thấy chữ “viññāna” luôn luôn được dịch là “Thức”. Nhưng mà riêng trong

bài kinh này, ngài Maha Kotthita và ngài Xá Lợi Phất đều hiểu với nhau rằng, chữ này đồng nghĩa với Trí Tuệ quán khi tu tập Bốn Niệm Xứ. Nha.

Như vậy, chúng ta có cây bút, chúng ta ghi xuống nha. Trong kinh này, chữ Viññāna phải hiểu là Thức tri, Thức tuệ. chứ không phải “Thức” không. Nếu mà “thức” không thì nó trùng.

Chúng ta ghi cái này.

Danh từ là Viññāna = Sự nhận biết. Động từ: Vijānati = Sự nhận biết. Đó là một cặp.

Sañña = Tưởng (danh từ). Người Việt không học giáo lý không biết Tưởng là cái gì. Thì ở trong A Tỳ Đàm giải thích: Tất cả cái gì thuộc về hồi ức, ký ức, kiến thức, kinh nghiệm, lập trường, quan điểm tất cả những cái đó được gọi là Tưởng. Danh từ = Sañña (concept), Tưởng; Động từ = Sañjānati.

Ôn lại nha.

Danh từ là Viññāna, động từ là Vijānati.

Còn cái Tưởng, Danh từ là Sañña, động từ là Sañjānati.

Thứ ba là Trí = Pañña (danh từ), Động từ = Pajānati.

Dễ nhớ mà.

Ở đây, trong câu hỏi này, ngài Mahā Kotthita và ngài Xá Lợi Phất đều hiểu ngầm chữ Viññāna ám chỉ cho Trí Tuệ Quán, cho nên ngài mới hỏi ngài Xá Lợi Phất: Thế nào là Thức trong trường hợp này?

Thì ngài Xá Lợi Phất trả lời thế này. Thức = Biết rõ các thọ được gọi là thức. Thì Thức ở đây được gọi là thức tri. Có nghĩa là trong lúc tu tập Tuệ Quán hành giả biết rõ: Cái này là thọ gì, thọ gì, cái biết đó được gọi là thức tri. Nhớ cái đó.

Thêm một định nghĩa nữa bên A Tỳ Đàm, thức tri còn có nghĩa = toàn bộ 6 thức. Nói gọn, mình coi Ngũ song thức có mấy thọ? Thì mình thấy: Ngũ song thức có 4 thức đầu (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt) luôn luôn là thọ xả. Còn thân thức có lúc thọ lạc có lúc thọ khổ. Cho nên, ở đây, mình thấy, ở đây là: Khổ, Lạc, Xả.

Như vậy, đây có 2 định nghĩa: (1) Nếu hiểu theo nghĩa phổ thông là ám chỉ ngũ song thức. Nhớ nha. Chữ “Thức” ở đây mà hiểu theo nghĩa phổ thông là ám chỉ cho ngũ song thức. Có nghĩa là cái biết bằng nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt là cái biết đó luôn luôn không hỷ, lạc, khổ, chỉ có xả thôi. Nhiều người không học A Tỳ Đàm không biết chỗ này.

Các vị nói: Tôi nhìn cái đó tôi vui quá, hoặc tôi nhìn cái đó tôi giận quá, thì rõ ràng, tôi nhìn bằng 2 cảm xúc khác nhau, phải không? Tôi nhìn cái này tôi vui quá, tôi nhìn cái kia tôi giận quá. Tôi nhìn cái nọ tôi sợ, tôi nhìn cái nọ tôi mừng, tôi vui,... như vậy, cảm giác của nhãn thức khác nhau. Nhưng mà không, A Tỳ Đàm nói “không”: Luôn luôn và luôn luôn cặp mắt của chúng ta chỉ làm việc chụp hình thôi, nó không có ý kiến. Nó không có cảm xúc dính kèm, nó chỉ có thọ xả thôi, không vui không buồn. Còn cái chuyện sau cái thấy đó, mà ta vui, ta giận, ta sợ, ta buồn cái đó lại là chuỗi tâm thức bên Lộ ý môn, gọi là Lộ ý môn tiếp nối (anubhandhana citta vīthi). Còn ở đây là pañcadvāra vīthi có nghĩa là Lộ ngũ môn, bản thân (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt) chỉ thọ xả thôi.

Mình nghe cái này mình mới thấy đúng là cái thân tâm này nó vô ngã. Có nghĩa là người không học A Tỳ Đàm thì cứ nói: Tôi thấy, tôi vui, tôi buồn, tôi mừng, tôi sợ,... nhưng A Tỳ Đàm nói: Trong một khoảnh khắc nhìn thấy cái gì đó và có một cảm xúc ra sao thì ngay trong khoảnh khắc đó có vô số thành tố tâm sinh lý tiếp nối nhau, kế thừa và hợp tác để làm nên cái gọi là một cái nhìn. Một cái nhìn vừa ý, một cái nhìn bất toại nó phải cần đến nhiều thành tố tâm sinh lý. Sinh lý đây là gì? Là thần kinh thị giác. Đó là nói gọn. Nói cho đủ thần kinh thị giác nó dựa vào bao nhiêu thứ sắc pháp nữa nó mới trụ được chứ không bao giờ có chỉ riêng thần kinh thị giác mà nó tồn tại lơ lửng độc lập, một mình. Chuyện đó không có. Không có nha.

Nói “thấy được nhờ thần kinh thị giác” là nói gọn, chứ còn nói đủ là nhờ “thần kinh thị giác và các sắc pháp đi kèm”. Nhớ nha.

Bên Tâm cũng vậy. Khi con mắt chụp hình. Để chụp được hình, chưa có cảm xúc vui, buồn gì hết, chỉ chụp hình thôi nó cũng cần rất là nhiều thành tố, như là Tâm Sở. Tối thiểu cũng phải là 7 tâm sở biến hành. Tối thiểu đó. Xúc, thọ, tưởng, tư, (nhất hành), mạng quyền, tác ý. Nó phải có trong đó thì

nó mới làm nên việc thấy. Mới tới đó, bao nhiêu sắc pháp cộng với 7 tâm sở mới cho ra cái thấy thôi. Còn chuyện mình thấy mình vui buồn là một loạt tâm khác.

Như vậy, sự có mặt của mỗi chúng sinh nó là tổng hợp, nó là tổng hợp của vô số thành tố, vô số điều kiện, vô số nhân duyên để nó làm nên cái nhìn, cái thấy cái nghe, nó làm nên từng khoảnh khắc vui buồn của mình.

Từng khoảnh khắc buồn, vui, thiện, ác của mình đều cần đến vô số thành tố tâm sinh lý. Cái này học trên lý thuyết là như vậy.

Khi tu tập tuệ quán, trên phương diện thực hành, mình sẽ thấm thía một cách đặc biệt, mình thấy rõ ràng: (1) Cái vui, cái buồn nó do rất nhiều duyên mà có, và nó cũng do nhiều duyên mà nó đi. Đó là chuyện thứ nhất. (2) Chuyện thứ hai, cái vui buồn, thiện ác nào cũng mong manh vô cùng. Bởi vì, các duyên mà tạo ra nó đã mong manh, cho nên bản thân thân nó cũng mong manh, sự hiện hữu của nó là chóng vánh, chớp nhoáng, phù du, ngắn hạn. Nhớ nha.

Mà cái này, đó là lý thuyết, chứ Hành giả Tứ Niệm Xứ họ mới thấy, mới ngòi một xíu là buồn vui, giận, hờn, sợ, mừng, tức, tiếc,... dễ sợ chưa? Mình ngòi chút xíu thôi. Mình thấy: buồn, vui, giận, sợ, mừng, tức, tiếc,... mình thấy quá chùng luôn. Có chút xíu thôi. Mừng, vui, giận, sợ, buồn, tức, tiếc.

Mà trong khi người không có tu, mình cứ nói bữa nay tôi vui, hoặc bữa nay sáng dậy có gì đó bực mình, mình nói rất gọn. Khi mình nói gọn quá, mình không thấy bản chất lấp rập, tổng hợp, giả tạm, giả lập của thân tâm này. Nhưng chỉ có tứ niệm xứ mình mới thấy "tích tắc" thôi là buồn, vui, giận, sợ, mừng, tức, tiếc. Đủ thứ. Cho nên, ở đây, ngài định nghĩa Thức tri là gì?

Như vậy, ở đây có 2 nghĩa:

1. Biết rõ sự có mặt của 3 thọ. Đó là thức tri.
2. Âm chỉ cho Ngũ song thức.

Nhưng mà đó là 2 nghĩa nói cho đủ. Nhưng riêng bài kinh này, thì chữ "viññāna" âm chỉ cho riêng một nghĩa thôi, đó là trí tuệ quán của hành giả trong lúc nhận biết, nhận biết đây là thọ gì, thọ gì, thì nhận biết đó được gọi là viññāna. Nha.

Cái thứ hai. Cái Tưởng là gì?

Sẵn đây tôi nói luôn. Tại sao bài kinh này có nội dung hơi là lạ như vậy?

Là bởi vì, thứ nhất, đây là điểm tư duy rất ráo của các bậc thánh. Các ngài không phải như mình ăn rồi suy nghĩ ông A, bà B, chùa, miếu, đệ tử, Phật tử, cúng dường, buồn vui, danh lợi, chức tước, quyền lực,... các ngài không có. Các ngài chỉ suy nghĩ về bản chất bản thân & thế giới; Và, đồng thời ngài Mahā Koththita muốn thông qua cuộc vấn đáp mở ra cho người sau những nhận thức sâu sắc về con đường tu chứng nói riêng và con người của họ nói chung.

Tại sao tôi lại nói như vậy? Là bởi vì, từ xưa đến giờ mình cứ nói: Tôi học giỏi, tôi thông minh, tôi trí thức, tôi biết cái này tôi biết cái kia,... Nhưng trong cái nhìn bậc thánh, tất cả những cái biết đó chỉ là Tưởng thôi. Tưởng là gì? Tất cả những gì hồi ức, kiến thức, kinh nghiệm, quan điểm, lập trường. Tất cả cái đó đều là Tưởng. Kiến thức về kiến trúc, hội họa, âm nhạc, khoa học, lịch sử, khảo cổ,... tất cả những cái đó đều là tưởng. Vì sao?

Tưởng có 3:

1/Dục tưởng : Tất cả những cái tưởng liên hệ 5 trần cảnh, vật chất.

2/ Thiên tưởng: Có nghĩa là, khi người tu tập thiền định, toàn bộ vũ trụ đối với họ gom lại có 10 để quan tâm. 10 thứ đó gồm: Đất, nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng, hư không, ánh sáng, và tâm thức. Còn ngoài ra, tất cả là zero. Khi vô lượng thứ mọi thứ trong vũ trụ đối với họ chỉ còn lại với họ chỉ có chừng đó, lúc đó họ mới chuyên tâm được. Còn mình thì sao? Ăn, mặc, ở, đi lại, truyền thông, y tế, giáo dục, chính trị,... Quý vị coi, nội tui kể gọn là mình đã thấy khủng rồi. Mà trong riêng cái nghệ thuật là biết bao nhiêu nhánh trong đó? Chính trị, nó bao nhiêu nhánh trong đó? Khoa học biết bao nhiêu nhánh trong đó? Cái gọi là hội họa bao nhiêu nhánh? Âm nhạc bao nhiêu nhánh? Khảo cổ bao nhiêu nhánh? Biết bao nhiêu? Trùng trùng. Cho nên, khi nó loạn như vậy, thì không có tập trung. Trong khi, trong đầu người tu thiền chỉ có: Đất, nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng, hư không, ánh sáng và tâm thức. Chỉ có chừng đó thôi. Nhớ nha. Chừng đó.

Lúc bấy giờ, họ nhìn dòng nước họ cũng niệm là nước. Họ nhìn tô nước cũng niệm là nước, giọt nước đang chảy cũng niệm là nước, nhìn con suối đang chảy cũng niệm là nước, thác đang đổ cũng

niệm là nước, nếu họ đang tu tập đề mục Nước. Chứ trong đầu họ lúc bấy giờ không có biển, không có sự khác biệt giữa biển, hồ, suối, thác, sông, rạch, tô nước, ao nước, chậu nước, hồ nước, giọt nước, bể nước, làn nước. No. Lúc đó, đối với họ chỉ là “nước”.

Rồi. Đất cũng vậy. Minh bây giờ có đồi, nhà cửa, đường xá, xe cộ,... tùm lum. Họ là chỉ có “đất” thôi. Họ nhìn ngọn núi cũng niệm “đất, đất” họ nhìn con đường cũng niệm “đất, đất”, họ nhìn cái sân gạch họ cũng niệm “đất, đất” chứ họ không có nghĩ tới cái gì hết.

Lửa cũng vậy. Lửa đây đối với họ là một đóm lửa. Họ không phân biệt lửa đèn, hay là lửa lò, lúc đó họ chỉ tập trung niệm “lửa” thôi.

Gió đây là gì? Trong Thanh Tịnh Đạo có dạy cho chúng ta. Gió tức là sự lay động, sự xê dịch. Họ niệm đề mục, họ nhìn cái lá gió thổi lác lác, nếu họ niệm đề mục xanh thì niệm “xanh, xanh”, nếu họ tu đề mục gió thì nhìn cái lay lắt đó mà niệm “gió, gió”.

Tại sao phải niệm đề mục này? Là mình phải tìm cái chỗ đề mình cột cái tâm của mình. Khi cột đúng mức thì mình chứng định. Chứng Tứ định rồi mình mới có khả năng hóa hiện thần thông.

Người tu tập đề mục đất họ làm được cái gì khi họ chứng thiên, họ đắc định, chứng thần thông, họ làm được cái gì? Họ có thể đứng trên nước, đi trên nước, và họ có thể biến mất ở chỗ này xuất hiện chỗ kia với tốc độ nhanh hơn ánh sáng. Nhớ nha. Nhanh hơn ánh sáng. Vì ánh sáng còn bị gò bó 300.000m/s còn người chứng thiên bằng đề mục đất họ không bị cái vụ 300.000, 500.000 nữa mà họ muốn có mặt ở đâu lập tức có mặt ở đó. Đó là đề mục đất.

Đề mục nước, có nghĩa là khi mình tu đề mục nước, mình tập trung vào đó mà mình chứng thiên, khi mình có thần thông bằng đề mục nước, thì mình có thể độn thổ. Có nghĩa là, mặt đất lúc bấy giờ chỉ là nước, mình có thể hơn cả độn thổ, bất cứ vật gì cứng mình có thể xuyên qua như xuyên qua làn nước; đồng thời mình có thể tạo ra nước như mình muốn. Đứng trên ngọn núi, mình mong có một khối nước, mỗi cạnh 5 cây số thì khối nước vuông vức, như mình muốn. Kỳ tích vậy đó.

Đương nhiên, trong room nhiều người không muốn tin, nhưng mặc xác. Tôi chỉ giảng theo kinh thôi.

Trong kinh kể, có một lần đó, đêm hôm đức Phật và chư tăng đi đến một bờ sông, nghỉ đêm nửa đêm nước lụt lên, cuốn phăng bao nhiêu y bát của chư tăng, các vị phàm tăng ở mé sông các vị nhìn dòng chảy các vị sợ lắm. Phàm mà. Đức Phật nhìn như vậy đức Phật mới nhìn trong chư Tăng có một vị đệ tử của Ngài là Gavambhati, Ngài nói nói "Gavambhati hãy can thiệp dòng nước để cho các tỷ-kheo đừng sợ hãi" Lúc đó ngài lập tức.

Mình cứ nói “nhập định” mình tưởng lâu, phải xếp bằng. No. Ngài chỉ nghĩ trong bụng thôi. Ngài chỉ nghĩ trong bụng “cái dòng chảy này đừng chảy nữa và hãy dựng lên thành một bức tường nước” đúng như vậy. Nước ở trên thượng nguồn đổ xuống, nó không đi đến chỗ chư tăng đang ở, mà nó tới đó nó đứng lại, dâng cao dâng cao thành nguyên một ngọn núi nước như vậy. Thì cái đó là thần thông.

Ở đây, ngài dùng đề mục gì? Đề mục đất. Ngài dùng đề mục gió để ngài làm chuyện đó. Cùng một lúc ngài vận dụng rất nhiều đề mục. Nhưng đặc biệt ngài vận dụng đề mục đất, nghĩa là ngài làm cho nó trở nên thô cứng. Không cho nó chảy như nước nữa, không cho nó luân lưu như nước nữa mà lúc bấy giờ nó trụ yên như là đất vậy.

Nhớ chỗ đó.

Đất, nước, lửa, gió. Kể từng đề mục dễ khùng lắm. Kể vắn tắt như vậy thôi. Nha. Xanh, vàng, đỏ, trắng, hư không, ánh sáng, và tâm thức. Thì tất cả đề mục này khi mình chuyên tâm vào thì mình quên hết thế giới. Thế giới này chỉ còn lại có bao nhiêu đó thôi. Thì chỗ đó không là đất, mình chú nguyện thành đất nó là đất. Chỗ đó không phải là nước, mình chú nguyện nó thành nước thì nó là nước. Như vậy, đó được gọi là Thiên tướng.

3/ Quán tướng.

Chữ “quán tướng” này rất dễ hiểu lắm. Nhiều người nghe nói “quán tướng, quán tướng”, bữa nay nghe tôi nói chữ “quán tướng” mà tôi lại định nghĩa khác, các vị đừng ngạc nhiên, là bởi vì trong ngôn ngữ, chuyện đó bình thường lắm.

Giống như trong tiếng Việt Nam mình có chữ “ba” chữ ba là bố, ba là số 3, hoặc là năm là đơn vị thời gian hoặc năm là tên gọi một con số, chuyện đó bình thường. Ngôn ngữ nào cũng vậy hết.

Cũng giống như nghe kể có một số ông lớn tuổi Việt Nam đi qua Mỹ. Chưa kịp học tiếng Anh, nhớ quê muốn nhậu. Đi qua tiệm Mỹ, thấy nó bán hotdog. Ông biết lan man “Hot = nóng, dog = chó, vậy hotdog = chó nướng nóng; rồi ông liếc thấy để root beer, beer là larger, root là gốc rễ, căn bản, vậy root beer = bia gốc, bia 1. Như vậy, thịt chó mà nhậu với bia là dzách lâu rồi. Thế là mấy chàng bê cho mà nguyên 1 thùng root beer, 1 thùng hotdog, đem về mới té ngựa ra, hotdog là xúc xích. Root beer là Xá Xì. Mà trên đời này có gì nó vô duyên cho bằng ăn xúc xích uống với xá xì? Nó thậm còn hơn cháo thiêu, các vị có biết không? Nhớ cái đó.

Như vậy, ở đây, chữ Tướng, ngài Xá Lợi Phát trả lời rất là gọn. Ngài nói “tướng” thôi. Khoan khoan. Nói chưa hết 3 cái tướng.

Thứ nhất, Dục tướng là tất cả những kiến thức, những hoài ức, những kinh nghiệm của mình về 5 dục vật chất. Đó gọi là Dục tướng.

Thứ hai, Thiên tướng đó là các đề mục thiên định và những gì mình muốn hóa hiện thông qua đề mục đó thì gọi là Thiên tướng.

Cái thứ ba, Quán tướng. Quán tướng là sao? Như tôi vừa mới dài dòng đó, Quán tướng ở đây là cái thấy của hành giả buổi đầu cũng là Danh Sắc nhưng mà phải xài qua khái niệm tục đế. Có nghĩa là sao? Đi biết là đi, ngồi biết là ngồi, thở ra biết là thở ra, thở vào biết là thở vào, thở dài biết là thở dài, thở ngắn biết là thở ngắn. Đó là hoàn toàn tục đế. Cái đó là Tướng.

Chứ còn nói trên bản chất chân đế rốt ráo thì làm gì có đi đứng nằm ngồi, ở đó chỉ có đất, nước, lửa, gió nó xê dịch, tâm muốn đi/đứng/ nằm/ngồi, và đất, nước, lửa, gió nó làm việc chứ không hề có ông A, bà B cũng không hề có động tác giờ, bước, đập cũng không hề có tư thế đứng, đi, nằm, ngồi. No. No. Mấy cái đó toàn là giả vọng. Chứ thực tế chỉ có đất, nước, lửa, gió và tâm thức, chỉ có ý muốn. Như vậy, động tác làm nên các tư thế ấy, nói theo A Tỳ Đàm, chỉ là đất, nước, lửa, gió + Ý muốn. Hết.

Nhưng mà, buổi đầu mình tu tập mình đâu tu rốt ráo vậy được. Buổi đầu phải biết đây là đi nè, đứng nè, nằm nè, ngồi nè, đây là hơi thở ra dài hơi thở ra ngắn, hơi thở vào dài, hơi thở vào ngắn,... biết rõ đây là thể trược (tóc, lông, móng, răng, da, thịt, gân, xương, tủy, thận, tim, gan, mật, đờm, mỡ, máu, mồ hôi, phần, nước tiêu, ...), biết rõ đây là xương, đây là xương trắng, đây là xác mới chết, đây là trương phình chảy nước, đây là xác bị phân thành từng đoạn từng khúc nè, xác này nhiều máu, xác này ít máu,... buổi đầu hành giả hoàn toàn phải dựa vào đó mà tu tập. Rồi từ từ tới một lúc nào đó, hành giả vượt khỏi ý niệm tục đế, lúc đó hành giả chỉ biết rõ: Đây là lạc thọ khổ thọ, biết rõ đây là tâm tham, tâm sân; rồi lên nữa, hành giả biết mọi thứ đang sanh, diệt, sanh, diệt. Ở giai đoạn sanh diệt này Hành giả mới thấy: Mọi thứ không có gì không sanh diệt. Những gì đã sanh thì phải diệt. Tánh sanh diệt đó có tên gọi rất chuyên nghiệp, đó là Khổ Đế. Tất cả những gì sanh diệt đều là Khổ Đế. Như vậy, trên đời này có cái gì không sanh diệt? Không có. Như vậy, cái gì trên đời cũng là khổ đế. Và, nếu mọi thứ đều là Khổ đế thì: Mình thích ghét gì cũng thích, ghét trong khổ đế. Muốn hết khổ, muốn chấm dứt cái khổ đế thì đừng có thích, đừng có ghét ở trong bất cứ cái gì nữa.

Bởi vì: Cái gì cũng là khổ, nên thích ghét trong cái gì cũng là thích ghét trong khổ. Mà có thích ghét là có đầu tư khổ mới. Cho nên, vị đó không tiếp tục thích ghét nữa.

Tại sao tôi thêm cái ghét ở đây? Tập Đế làm gì có ghét, tại sao tôi phải thêm? Là bởi vì, trong kinh Tứ Niệm Xứ, đức Phật có dạy có chữ "tham ưu" Thích ghét không rời nhau.

Khi ta thích cái gì đó là ghét cái ngược lại, và khi ta ghét cái gì là coi như một cách kín đáo ta sẽ thích cái ngược lại. Các vị có hiểu không ta? Thí dụ, mình thích cái ấm, thì mình ghét lạnh. Mình thích mát thì tự nhiên mình ghét nực. Luôn luôn: Mình thích thơm thì mình ghét hôi, thích xa ghét gần, thích gần ghét xa,... Thí dụ vậy. Nói chung, hề mình thích cái gì thì ghét cái ngược lại. Khi mình ghét cái gì mình sẽ thích cái ngược lại.

Cho nên, trong một bài giảng gần đây cho một nhóm Phật tử bên Anh họ qua bên đây, tôi có nói thế này.

Hãy cẩn trọng với từng giây phút sống của mình. Vì thông qua từng giây phút tâm lý ấy, ta thích/ ta ghét cái gì trong đời ta tưởng đơn giản. No. Nó không đơn giản đâu. Khi ta thích cái gì đó ta sẽ ghét cái ngược lại. Cứ mỗi cái thích, cái ghét để lại vô số hệ lụy. Tin tôi đi. Tin tôi đi. Nó để lại vô số hệ

lụy. Bản thân cái thích để lại vô số hệ lụy, cái thích luôn luôn để ra cái ghét nằm kế bên. Bản thân cái ghét để lại vô số hệ lụy, rắc rối. Phúc thay cho kẻ nào càng ít thích, càng ít ghét, là đỡ khổ. Còn đời sống còn thích ghét là còn phân biệt, còn phân biệt là có chọn lựa, có theo đuổi, có tống khứ, và có từ chối.

Có thích ghét là có chọn lọc, hề chọn lọc là tránh né, từ chối không thành thì sao ta? Khổ. Muốn không được là khổ. Ghét tránh không được cũng khổ. Cho nên, tâm tham có 2 mà tâm sân có 2.

Tâm Tham có 2: Muốn tránh cái mình ghét & muốn có cái mình thích.

Tâm Sân cũng có 2: Bất mãn vì không có cái mình thích & bất mãn vì phải chịu cái mình ghét.

Tôi xin cam đoan 1000% toàn bộ vũ trụ, tất cả phàm tâm chúng sinh đều sống gọng gàng trong thích và ghét. Chỉ vậy thôi. Chính cái thích và ghét này nó làm nền tảng cho khổ và sướng. Và cái gì nó dẫn tới thích, ghét? Là do Vô Minh trong Bốn Đé. Đó là nói gọn. Còn nói rộng đó là Tiền nghiệp, Khuynh hướng tâm lý & Môi trường sống. Đó là nói rộng, nói theo Tạng Kinh. Còn nói theo A Tỳ Đàm là Do Vô Minh trong Bốn Đé nó để ra vô số vấn đề.

Cho nên, tôi quay lại.

Ngài Maha Kotthita hỏi: Thức là gì? Trong trường hợp này, ngài Xá Lợi Phất biết ngài Mahā Kotthita muốn hỏi cái gì: Thức ở đây là sự nhận biết các cảm giác đang có mặt.

Đời sống chúng sanh từ lúc lọt lòng đến lúc chết như những thầy ma chưa chôn. Tức là, mình đói khát, no ấm, buồn vui, sướng khổ mà mình không hề biết cái gì nó đang diễn ra. Nhưng riêng đối với hành giả Tứ Niệm Xứ, vị ấy biết rất rõ cảm xúc gì đang đi qua lòng mình.

Tôi có thể khẳng định một điều: Có nhiều cách mô tả thế giới, về vũ trụ, về chúng sinh, nhưng trong đó có một cách nói không hề sai, đó là: Toàn bộ vũ trụ này tất cả chúng sanh chỉ sống, theo đuổi một thứ thôi, đó là Cảm giác.

Tại sao đứa bé đó khóc? Là bởi vì, tôi đã nói rất nhiều lần: Nó khát sữa nó khóc, nó nóng nực quá nó khóc, nó ngứa quá nó khóc, tã chưa thay nó cũng khóc, tiếng ồn thình lình nó cũng khóc, ánh sáng đột ngột, nhiều quá nó cũng khóc. Cái gì làm cho nó khó chịu thì làm nó khóc. Tại sao nó cười, tại sao nó vui, tại sao nó ngủ ngon, tại sao nó mím môi nó cười trong giấc ngủ? Bởi vì nó đang tận hưởng một cái gì đó mà mình không biết, nó đang đã đời cái gì đó mà mình không biết. Và cứ vậy, nó lớn lên, nó biết đi, biết chạy, rồi bắt đầu nó dậy thì, nó trưởng thành, rồi nó biết yêu đương, rồi có hôn nhân, rồi có sự nghiệp, suốt hành trình mấy chục năm đó, qua tuổi trung niên, vào tuổi già, suốt những thời gian đó nó chỉ sống với cái gọi là cảm giác thôi. Tức là: Theo đuổi cảm giác này, chạy trốn cảm giác kia. Muốn có chiếc xe đẹp, đi cho nó sướng. Đó cũng là vì cái cảm giác. Muốn bán ngôi nhà nhỏ mua ngôi nhà lớn hơn, đó cũng là cảm giác. Muốn bỏ chỗ xấu về chỗ đẹp, đó là cảm giác. Tại sao cưới con Lan mà không cưới con Hương? Đó là cảm giác. Tại sao lấy thằng Tèo không lấy thằng Tí? Đó là cảm giác. Tại sao thích sống xứ lạnh mà ghét xứ nóng? Tại sao thích xứ nóng mà ghét xứ lạnh? Đó là cảm giác....

Như vậy, khi mình phan phui tận cùng như vậy thì “ồ thì ra, toàn bộ đời sống chúng sanh từ con ong cái kiến cho đến một vị trời trên tiên giới đều sống trong cảm giác”. Cho nên cái Thức tri ở đây rất quan trọng.

Thức tri là gì? Ngài nhìn tâm ngài Mahā Kotthita ngài trả lời: Thức tri đây là sự nhận biết sự hiện diện của 3 cảm giác: Khổ, Lạc, Xả.

Cái này nghe đơn giản chứ nó sâu lắm. Người luôn biết rõ mình sống với cảm giác gì. Thì chuyện đầu tiên Không manh động (không vì cái sướng mà làm bậy, không vì né cái khổ mà làm bậy). Còn tại sao người ta làm bậy? Vì người ta không kiểm soát được cái gì đang diễn ra trong lòng mình, đang đi qua lòng mình. Họ không kiểm soát được. Cho nên, cấm đầu chạy trốn cái này và theo đuổi cái kia.

Cho nên, đây là lý do vì đâu cái đề tài này đối với các ngài nó quan trọng. Là bởi vì, một người nhận diện từng cảm giác, cảm xúc, đang đi qua lòng mình, nhận diện và làm chủ được, kiểm soát được từng cảm xúc, cảm giác đang đi qua lòng mình, thì bản thân ngài đó, nếu đủ duyên chứng thánh. Khi chứng rồi, có thể giúp cho vô số người khác. Nếu không chứng thánh thì tối thiểu được hiện tại lạc trú, an lạc hiện tiền. Trên đời này không gì sướng cho bằng người làm chủ được cảm xúc của mình. Nhớ nha.

Chúng ta có 1 tỷ đô-la, 800 cái nhà không bằng cái tên nó nghèo, mà nó làm chủ được bản thân nó. Như tôi nói rất nhiều lần.

Người giàu nứt không phải người có hết mọi thứ, vì chuyện đó không bao giờ có. Trên đời này, không bao giờ có cá nhân nào có hết mọi thứ họ muốn, chuyện đó không bao giờ có. Cho nên, người giàu nứt không hề là người có hết mọi thứ, mà người giàu nứt chính là người có thể sống thoải mái trong mọi tình huống, thì người này mới gọi là người giàu. Là vì sao? Là vì, núi rừng, sông suối hoang sơn dã lãnh, đồng không mông quạnh, ở đâu người này cũng có thể nhăn răng ra cười hết, ở đâu người đó cũng thấy thỏa mãn được hết. Còn khổ nhất là cái tên mà nhà cao cửa rộng, sung sướng, áo vóc lụa là mà chỉ cần thiết chút là chịu không nổi. Thì hóa ra lúc bấy giờ nó đang sống với tâm thức của thằng nhà nghèo. Vì sao? Tại sao gọi là nghèo? Vì nó đang sống với chữ “thiếu”. Các vị nghĩ coi tôi nói đúng không?

Khi nó khó chịu với sự thiếu thốn = Trong đầu nó luôn hiện chữ Thiếu to đùng.

Mà trên đời này, thằng nào nghèo? Thằng nhà nghèo mới có chữ "thiếu". Trong khi, mình giàu nứt đổ đổ vách mà mình rất dễ thấy chữ “thiếu” xuất hiện khắp nơi hết, mình là người rất khó thỏa mãn như vậy thì trong lòng lúc nào cũng có chữ thiếu. Mà nếu anh sống với chữ “thiếu” trong đầu vậy anh không phải là thằng nhà nghèo thì là cái gì nữa.

Trong khi người sống tri túc là khác. Họ luôn luôn làm chủ được cảm xúc của họ. Sao họ cũng vui được hết, sao họ cũng an lạc được hết.

Thí dụ như, trong Kinh nghiệm tu Tuệ Quán. Buổi đầu hành giả ghi nhận: Đây là khổ thọ, đây là lạc thọ, đây là xả thọ. Đến một lúc nào đó, hành giả sẽ ghi nhận: Khổ thọ đang mất đi, chứ không phải “đây là khổ thọ” mà ghi nhận khổ thọ đang mất đi, lạc thọ đang mất đi, xả thọ đang mất đi. Phải như vậy. Và, sau cùng, hành giả thấy: Tất cả những gì đang sanh đều phải diệt, tất cả những gì sanh diệt đều khổ. Với cái thấy này, cộng với Ba La Mật thì hành giả chứng thánh.

Tại sao mình hiểu vậy mà mình không chứng? Vì Ba La Mật không cho phép.

Mình có passport nhưng trong cái passport mình chưa có visa. Hoặc có visa mà mình chưa mua vé máy bay. Mình mua vé máy bay mà mình đang bay mình chưa có hạ cánh, mình chưa landing. Mà hạ cánh rồi cũng chưa được gọi là tới nữa. Mình phải ra khỏi máy bay, mình phải đi ngang pass control, xét giấy của tụi hải quan, phải ra khỏi cái đó, rồi ra khỏi chỗ khu lấy hành lý mình mới được gọi là tới nơi nào đó. Nhớ nha. Còn đặng này chưa.

Cho nên, mình có passport, ok, good. Mình có visa, ok, good. Nhưng mà mình chưa có mua vé máy bay.

Ồ đây cũng vậy.

Đùng có thấy tinh thông Phật pháp mà đòi người đó phải hết phiền não, đòi người đó phải chứng thánh. Còn khuya.

Thứ nhất, anh mới có passport mà chưa có visa. Mà anh xin được visa nhập cảnh rồi, anh mua vé máy bay chưa? Chưa chắc. Nhớ nha. Nhớ cái đó.

Cho nên, ở đây, trên mặt lý thuyết, trên mặt kỹ thuật, một người làm chủ được cảm xúc thì trước mắt an lạc cái đã. Còn chuyện muốn chứng thánh hay không thì phải hỏi cái Ba La Mật nó có gặt đầu hay không. Ba La Mật là các công đức trong đời quá khứ được thực hiện bằng lý tưởng cầu giải thoát. Chứ còn công đức mà được thực hiện bằng lý tưởng nhân thiên, hưởng phúc lạc trời người thì công đức đó không được gọi là Ba La Mật. Mà công đức nào được thực hiện bằng lý tưởng cầu giải thoát thì công đức đó được gọi là Ba La Mật. Nhớ cái đó.

Có Ba La Mật + Hành trì đúng đắn = Chứng thánh.

Cho nên, trong kinh Đại Niệm Xứ, đức Phật Ngài chốt lại: Nay các tỳ-kheo, một người tu đúng Tứ Niệm Xứ, tối đa 7 năm, tối thiểu 7 ngày có thể chứng thánh, tối thiểu A Na Hàm.

Mình nghe Ngài tuyên bố chắc nịch, mình hỏi “Ưa sao nhiều người tu mấy chục năm họ không đắc?” Lý do là : Họ có tu đúng không? Kể cả lý thuyết, họ rất giỏi, họ biết rất chính xác, kể cả trường hợp đó, họ biết rất chính xác, nhưng mà Ba La Mật không cho phép. Cho nên, lúc mà họ gần chạm chỗ đắc, tự nhiên nó quẹo.

Tôi nói rất nhiều lần, tôi nói không biết bao nhiêu lần chỗ này. Nhiều bà con trong room chửi tui như chửi con, nói tui không hành thiện. Thiện là phải ngồi lim dim cho nó vừa lòng mát ruột. Ok. Nhưng mà tôi chỉ nói : Thiện Tứ Niệm Xứ là Nhận thức. Cái nhận thức rất quan trọng.

Bà con nghe kỹ chỗ này nha.

Có sự khác biệt rất lớn giữa 2 hành giả sau:

1. Biết rõ Tôi đang thở ra, Tôi đang thở vào, Tôi đang có tâm tham, Tôi đang có tâm sân, Tôi đang dễ chịu, Tôi đang khó chịu... Tức là họ quan sát Niệm xứ dưới góc độ chủ thể.
2. Lẽ ra, họ phải quan sát với góc độ Khách thể. Nghĩa là sao? Chỉ nhìn mọi thứ diễn ra mà không can thiệp bằng ý niệm “tôi” trong đó.

Bây giờ mình thử tưởng tượng đi, có 2 cái thái độ rõ ràng lắm:

1. Mình nhìn một dòng nước chảy trước mặt mình
2. Hoặc mình đang chải tóc.

Thì mình nhìn mái tóc của mình hoặc mình nhìn dòng nước, bụi cây trước mặt, mình thấy 2 cái khác nhau. Một bên là Mái tóc của Tôi. Có cái “Tôi” trong đó. Một bên thấy dòng nước chảy đang chảy trước mặt mình. Hai cái khác nhau nhiều lắm. Đừng có nói là một. Đừng nói nó giống nhau. Sai.

Hoặc là nguyên một đám trẻ đang chơi trên sân mà nhìn liếc mình thấy đứa con mình với con hàng xóm là cái lòng đã khác rồi. Mình liếc thằng Tèo, thằng Tí, con Lan, con Cúc, con Đào, con Yên, của mình mình nhìn nó khác. Còn mình nhìn mấy đứa hàng xóm mình nhìn bằng tâm trạng khác.

Ở đây, hành giả Tứ Niệm Xứ phải nhớ thế này. Có 2 cách nhìn:

1. Mình nhìn mọi thứ như là mình nhìn mình.
2. Mình nhìn mọi thứ như người viễn khách đang đứng bên bờ sông nhìn hoa trôi nước chảy.

Nhớ như vậy. Hai cái khác nhau.

Cho nên Ba La Mật nó khiến, nó khiến cho tới lúc mình gần tới tự nhiên mình quẹo. Nó có nhiều kiểu quẹo lắm, một là mình bị kẹt vào ý niệm thường-vô thường, hai là mình bị kẹt vô ý niệm Khổ - Lạc, ba là mình bị kẹt vô ý niệm Ngã - Vô ngã,.. phải kiếm một cái gì đó để mà kẹt lại. Lẽ ra, nếu mình đi suốt:

Cái gì vô thường, cái đó khổ. Yadaniccaṃ taṃ dukkhaṃ. Cái gì vô thường thì cái đó khổ. Cái gì khổ thì không phải là tôi, không phải của tôi.

Nhớ cái đó. Luôn luôn và luôn luôn nhớ điều đó.

Cho nên, ở đây, chỉ bàn chữ “Thức” là mình thấy Thức ở đây trong bài kinh này, trong chỗ này, phải hiểu, Thức ở đây là khả năng nhận biết sự có mặt của các cảm giác. Để thấy rằng: Đời sống này chỉ là chuỗi dài của những cảm giác. Nhận ra cái đó đủ chứng thánh rồi. Đủ chứng thánh. Dư chứng thánh.

Cái thứ hai, tưởng. Vì trả lời cho một người đại trí cho nên ngài Xá Lợi Phất không có giải thích. Ngài chỉ nói, Tưởng là gì? Là biết rõ xanh, vàng, đỏ, trắng là tưởng.

Hồi tui còn bé, tui đọc cái này tui sốc lắm. Tui nói, định nghĩa gì kì vậy trời. Nhưng mà tui già rồi. Các vị để ý không? Tóc tui 2 màu rồi. Hồi xưa Bồ Tát lúc làm vua, dặn người hớt tóc, lúc nào thấy tóc bạc báo Ngài biết để Ngài tu. Còn tui giờ nhìn tóc tui bạc nhiều quá, tui không biết tu kiểu gì, khỏi tu luôn. Tóc bạc tui mới thấm một điều, đó là: Tại sao ngài trả lời, “Tưởng là biết rõ xanh, vàng, đỏ, trắng”?

Chỗ này theo Chú giải giải thích: Màu ở đây = vô ngoài.

Nhớ nha. Như vậy mình dịch lại nha. Thế nào là tưởng? Tưởng tức là Ý niệm về vô ngoài của thực tại, vô ngoài của các pháp. Thì ý thức đó, nhận thức đó, cái biết đó được gọi là Tưởng. Wow.

Cái vô ngoài. Các vị nghe kỹ không ta? Tức là trong một vật thể, cái gì nằm ngoài bìa cùng. Thí dụ, nói trái cam đi, cái gì nằm ngoài trái cam? Ai cũng nói là vỏ cam. Sai. Là cái màu. Cái màu của vỏ cam rồi mới tới vỏ cam. Ngài Xá Lợi Phất ngài chọn cái màu mới ghê chứ. Thay vì ngài chọn hình dáng thì ngài lấy cái màu sắc. Thay vì ngài nói vỏ cam, không, ngài nói cái màu của trái cam.

Thì Tưởng là cái gì? Tưởng là nhận thức, nhận biết vô ngoài cùng của các pháp. Thí dụ, biết rõ đây là nam, nữ, đực, cái, trổng, mái, đẹp, xấu, cao, thấp, trắng, đen, mập, ốm, xa, gần, trong, ngoài, trên, dưới, mau, chậm,... thì tất cả những cái đó được gọi là cái biết của TƯỞNG.

Như vậy, mình thấy: Trong toàn bộ đời sống có 3 cái biết:

1/ Cái biết của Thức. Giờ tôi nói qua một đoạn khác. Làm ơn, chữ “thức” này tôi lấy ra khỏi bài kinh này nha. Giờ tôi đang nói chữ “thức” ở nghĩa rộng. Thức là Cái biết của 6 giác quan (mắt, tai, mũi, lưỡi...)

2/ Cái biết của Tưởng là cái biết của cái gì thuộc về hồi ức, kiến thức, kinh nghiệm.

3/ Cái biết bằng trí, tức là biết cái gì là thiện, cái gì là ác, cái gì là nên cái gì không nên, cái gì là nhân cái gì là quả, nhân nào cho quả nào, quả này từ nhân nào mà đến, nhân này sẽ cho quả nào. Thì cái biết này được gọi là cái biết của Trí.

Như vậy, có 3 cái biết: Cái biết của thức, cái biết của tưởng và cái biết của trí. Tất cả chúng sanh chỉ biết bằng 2 thứ là bằng Thức và bằng Tưởng thôi. Thức có nghĩa là con mắt chụp hình, lỗ mũi chụp hình, cái gì cũng chụp hình hết. Nhưng để nhận biết cái mùi là mùi gì, mình thích hay mình ghét thì chuyển qua giai đoạn tâm lý khác. Nha. Nhớ cái đó. Chứ còn riêng cái biết của Thức nó rất là máy móc. Bởi mấy lần tôi giảng A Tỳ Đàm, tôi nói chữ Bare knowing, cái biết đơn thuần. Biết của Thức. Nhưng mà tới bước 2, là cái biết của Tưởng. Chúng ta tới mức này thôi. Chúng ta biết đây là cái nhà không phải chiếc xe, chúng ta biết đây là cái bàn không phải cái ghế, cái này hình tròn không phải hình vuông,... Tất cả những cái ta biết của chúng ta trong đời sống này đều là Vô ngoài các pháp.

Chính vì chỉ biết vô ngoài cho nên chúng ta mới đam mê nó. Chứ nếu mà chúng ta biết rất rõ ràng chúng ta chán phèo. Phải nói như vậy. Thí dụ, tôi nói rất nhiều lần. Một cô gái hoa hậu, hay một cô gái xấu hoắc, cô gái người Châu Phi, đầu vô trán đẹp, xanh nanh, đỏ mỏ, răng cô lưa thưa, xấu hoắc, xò xè, chầy sệ, nêu mà 2 cô này đem bỏ vô cối mà quết thì giống nhau y chang. Y chang. Nhớ nha.

Nhờ mình thương, mình ghét bằng vô ngoài, mình thấy bà này chân dài tới nách, mình xếp vô loại chân dài, mình thấy bả đẹp, mắt, môi, trán, cằm, đẹp. Chứ còn thật ra, nói rất rõ ràng thì không cần cắt xẻ nhiều miếng, chỉ cần lột cái lớp da ngoài nhìn nó lạnh xương sống luôn. Cho nên, tất cả những gì mình thấy là ngon, đẹp trẻ, cao, thấp, mập, ốm,...chỉ là vô ngoài. Mà ngài Xá Lợi Phất không xài chữ vô ngoài mà xài bằng một cách chơi chữ rất là thông tuệ, Tưởng là gì? "Tưởng là Cái biết trên cái màu của vạn hữu, của thực tại, của chân lý" thôi.

Tôi khoái quá. Bây giờ ở tuổi này, tôi thấy đó là câu trả lời rất minh triết, rất thông tuệ và rất là thơ mộng.

Cho nên, Bà con hôm nay cần thận coi bình thường mình sống bằng trí hay bằng tưởng? Đa phần 99,9% mình sống toàn bằng tưởng không! Mình sống bằng các ý niệm, các kinh nghiệm, hồi ức. Tại sao cái đó màu xanh? Là vì bố mẹ, trường lớp, sách vở, xóm làng, xã hội, ... dạy mình cái đó là màu xanh. Tại sao mình gọi đó là hình vuông không phải là hình tròn? Tại sao đó là bát giác mà không phải là hình thang, không phải hình thoi, không phải đa giác, không phải lăng trụ, không phải hình nón? Tại sao vậy? Vì xã hội, vì thầy cô dạy như vậy đó. Cho nên, mình cũng theo đó mình gọi. Tại sao cái màu này là đỏ, xanh, vàng, lục, lam, chàm, tím? Tại sao mình phân nhiều màu như vậy? Là bởi vì xã hội, trường lớp phân nhiều màu như vậy.

Và, suốt mấy chục năm trong đời, chúng ta sống toàn bằng những thứ mà người khác trao cho, chứ chúng ta chưa bao giờ một lần sống bằng nhận thức của riêng mình. Phải nói như vậy đó.

Kể cả người mình yêu đương, mình nghĩ cái đó là lựa chọn của tôi. Sai. Lựa chọn của mình vẫn là dựa trên những tiêu chuẩn người khác ban cho. Thí dụ như, nhớ nha con, thằng chồng là phải học giỏi, cái giỏi này cũng do xã hội chế ra. Thằng chồng phải có bằng cấp, thằng chồng phải cao ráo, thằng chồng phải giàu có, thằng chồng phải biết cung chiêu,... tất cả những khái niệm này toàn là do gia đình, xã hội, sách vở, phim ảnh nó dạy. Rồi mình mới lấy cái này làm tiêu chuẩn để mà lựa chồng, chọn vợ, mua nhà, mua xe đều là những tiêu chuẩn mà gọi là giả lập.

Mà những tiêu chuẩn ở đâu nó ra? Nó là cái vô ngoài của thực tại thôi. Vô ngoài. Chứ còn trời đất này nó chỉ là đất, nước, lửa, gió thôi chứ không có cái gì hết. Nhưng mà nhờ mình dựa vào vô ngoài để mà mình có cái phân biệt, từ cái phân biệt mới có cái thích ghét không giống nhau, và có cái thích ghét không giống nhau cho nên, chọn lựa của mình trong đời sống không giống nhau. Sở

hành, hành trạng, hoạt động không giống nhau. Mà, hoạt động không giống nhau nó dẫn đến số phận khác nhau. Thế là nó tạo ra muôn màu muôn vẻ của cái gọi là thế giới.
Ok. Đúng một tiếng đồng hồ rồi. Chúc các vị một ngày vui./.

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

WWW.TOAIKHANH.COM

TOAIKHANH.COM